

Số: 34 /KH-THHT

Hiến Thành, ngày 10 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024-2025

Thực hiện Công văn số 1755/SGDĐT-GDTH ngày 21/8/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025, Căn cứ Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện hướng dẫn số 565/PGDĐT ngày 23/8/2024 V/v thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025 của Phòng GD&ĐT; Kế hoạch số 566/PGDĐT ngày 23/8/2024 Về việc Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025;

Căn cứ mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2025 – 2030 của đơn vị và tình hình thực tiễn của nhà trường. Trường Tiểu học Hiến Thành xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 như sau.

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Những kết quả đạt được trong năm học 2023-2024.

1. Về thực hiện kế hoạch giáo dục:

Đầu năm học nhà trường có 29 lớp với 1056 học sinh (trong đó có 5 HS khuyết tật học hòa nhập), cuối năm nhà trường đã duy trì được 29 lớp – 1053 học sinh. Giảm 3 học sinh do chuyển đi. Tỷ lệ huy động trẻ khuyết tật đến lớp học hòa nhập 7/7 đạt 100%.(tăng 2 HSKT ở học kỳ 2).

2. Chất lượng giáo dục:

2.1 Kết quả học tập; Năng lực; Phẩm chất:

TT	Môn	Kết quả	Tổng	Tỷ lệ	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	Hoàn thành tốt	801	76.4	175	141	193	169	123
		Hoàn thành	240	22.9	26	41	39	48	88
		Chưa HT	5	0.7	1	2		1	1
2	Toán	Hoàn thành tốt	806	76.9	182	145	188	152	139
		Hoàn thành	237	22.6	19	37	44	65	72
		Chưa HT	5	0.5	1	2		1	1
3	Đạo đức	Hoàn thành tốt	668	63.7	122	117	155	144	130
		Hoàn thành	380	36.3	80	67	77	74	82
		Chưa HT	0	0.0					
4	TNXH	Hoàn thành tốt	394	37.6	116	115	163		
		Hoàn thành	224	21.4	86	69	69		

		Chưa HT	0	0.0					
5	Khoa học	Hoàn thành tốt	329	31.4				187	142
		Hoàn thành	100	9.5				30	70
		Chưa HT	1	0.1				1	
6	LS & ĐL	Hoàn thành tốt	293	28.0				158	135
		Hoàn thành	136	13.0				59	77
		Chưa HT	1	0.1				1	
7	Âm nhạc	Hoàn thành tốt	673	64.2	116	109	163	146	139
		Hoàn thành	375	35.8	86	75	69	72	73
		Chưa HT	0	0.0					
8	Mĩ thuật	Hoàn thành tốt	714	68.1	139	110	169	154	142
		Hoàn thành	334	31.9	63	74	63	64	70
		Chưa HT	0	0.0					
9	Thể dục (GDTC)	Hoàn thành tốt	767	73.2	115	92	207	204	149
		Hoàn thành	280	26.7	87	92	25	13	63
		Chưa HT	1	0.1				1	
10	Công nghệ	Hoàn thành tốt	411	39.2		207	204		
		Hoàn thành	38	3.6		25	13		
		Chưa HT	1	0.1			1		
11	Kĩ thuật	Hoàn thành tốt	129	12.3					129
		Hoàn thành	83	7.9					83
		Chưa HT	0	0.0					
12	Ngoại ngữ	Hoàn thành tốt	685	65.4	163	127	173	144	78
		Hoàn thành	362	34.5	39	57	59	73	134
		Chưa HT	1	0.1				1	
13	Tin học	Hoàn thành tốt	485	46.3			210	186	89
		Hoàn thành	177	16.9			22	32	123
		Chưa HT	0	0.0					
14	HD trải nghiệm	Hoàn thành tốt	540	51.5	125	111	160	144	
		Hoàn thành	296	28.2	77	73	72	74	
		Chưa HT	0	0.0					
15	Năng lực chung	Tốt	638	60.9	126	118	140	136	118
		Đạt	407	38.8	74	66	92	81	94
		Cần cố gắng	3	0.3	2			1	
16	Phẩm chất	Tốt	673	64.2	128	118	160	146	121
		Đạt	375	35.8	74	66	72	72	91
		Cần cố gắng	0	0.0					

Cụ thể: * Đánh giá kết quả giáo dục:

+ Khối 1+2+3+4

- Hoàn thành xuất sắc: 294/836 đạt: 35,2%
 - Hoàn thành tốt: 63/836 đạt: 7,5%
 - Hoàn thành: 473/836 đạt: 56,6%
 - Chưa hoàn thành: 6/836 đạt: 0,7%
- (Không kể 5 HSKT học hòa nhập không đánh giá)

+ Khối 5

- Hoàn thành tốt 68/212 đạt 32,1%
- Hoàn thành đạt 143/212 đạt 67,4%
- Chưa hoàn thành: 1/212 đạt 0,5%

Phẩm chất: Tốt là: 673/1048=64,2%; Đạt là: 375/1048 = 35,8%; CCG là: 0

Năng lực: Tốt là: 638/1048 = 60,9%; Đạt là: 407/1048 = 38,8%; CCG là: 3/1048= 0,3 %.

2.2 Kết quả hoàn thành chương trình lớp học; Hoàn thành chương trình tiểu học:**2.2.1. Học sinh không khuyết tật:**

- Hoàn thành chương trình tiểu học: 211/212 bằng 99,5%
- Hoàn thành chương trình lớp học: 827/831 đạt: 99,5 %
- Chưa hoàn thành chương trình lớp học: 5/1048 bằng 4,8 %

2.2.2 Học sinh khuyết tật:

Hoàn thành chương trình lớp học: 5/5 bằng 100% (1 HS tham gia đánh giá).

2.3. Chất lượng các cuộc thi phong trào:

Tham gia đầy đủ các phong trào do ngành tổ chức. Kết quả đều được đánh giá xếp loại khá.

2.4. Kết quả các cuộc thi giao lưu:

- Cấp Quốc gia: 2 Giải Vàng
- Cấp tỉnh: 1 giải Nhất; 4 giải Nhì, 1 giải Ba, 10 giải Khuyến khích.
- Cấp thị xã: 4 giải Nhất; 11 giải Nhì; 91 giải Ba và 49 giải Khuyến khích

2.4.1. Viết sáng kiến kinh nghiệm:

Tổng số có: 33/46 CBGV viết sáng kiến kinh nghiệm đạt 71,7%.

Xếp loại cấp trường: 33 Sáng kiến kinh nghiệm

Xếp loại cấp thị xã: 09 Sáng kiến kinh nghiệm

Danh hiệu thi đua:

***Đối với HS:** + Học sinh khen thưởng cấp trường: 362/1048 em = 34,5%. (Khối 1: 93, Khối 2: 68, Khối 3: 78, Khối 4: 55, Khối 5: 68)

***Đối với CBGV, NV:**

- Danh hiệu thi đua:
 - + CSTĐCS: 4 đ/c (Ng Nga; Đ Hà; Thủy; Bình)
 - + Giấy khen của chủ tịch UBND thị xã: 8 đ/c (Huyện; Tuyên; Quýt; Chi; Vân; Loan; K Nga; Tâm).
 - + LĐTT: 29 đ/c (Huyện, Hoàn; Việt, Tuyên; K Nga; Non; Quýt; Vân; Thơ; Hương, Thủy; Hải; Loan, Chi, Tâm; Oanh; Huê; Nhung; Phượng; Thoản, Lý; Như; Hiền, Duyên, Hường; Dân; Ng Anh, Từ, Nhung).
- Đánh giá xếp loại viên chức:
 - Hội đồng thi đua nhà trường xét đề nghị công nhận:
 - + Xếp loại hoàn thành xuất sắc: 7 đ/c
 - + Xếp loại hoàn thành tốt: 33 đ/c
 - + Hoàn thành nhiệm vụ: 04 đ/c
 - (Đ/c Ngọc không xếp loại viên chức vì vào viên chức dưới 6 tháng; đ/c An không xếp loại GVHD).
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVTH: Xếp loại tốt: 16 đ/c; loại Khá: 22 đ/c
- Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng; hiệu phó: 3 đ/c.
- Nhà trường: Đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến.

2.5. Tổng hợp chung về chất lượng giáo dục.

	Tổng hợp kết quả	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Lên lớp/HTCTH (tỉ lệ %)	204	99,5	183	98,9	232	100	218	99,5	211	99,5	1048	99,5
2	Số HS được khen thưởng cấp trường	93	45,4	68	36,8	78	33,6	55	25,2	68	32,1	362	34,5
3	Số HS được khen thưởng cấp thị xã	4	2,0	13	7,0	13	5,6	34	15,5	10	4,7	74	7,0
4	Số HS được khen thưởng cấp tỉnh	2	1,0	2	1,1	1	0,4	3	1,4	7	3,3	15	1,4
5	Số HS được khen thưởng cấp quốc gia	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0,9	2	0,2

Qui mô trường lớp năm học 2024- 2025

1. Đội ngũ: Năm học 2024- 2025, tổng biên chế nhà trường được giao là 47 biên chế, số biên chế hiện có mặt là 43 biên chế, thiếu 4 biên chế(GV văn hóa: 2; GV Âm nhạc: 1; GV dạy Tin học: 1). Hợp đồng 1 đ/c GV văn hóa; 1 GV Tin học. Trong đó:

- + CBQL: 3 đ/c
- + Nhân viên: 3 đ/c
- + Số GV có trình độ đạt chuẩn: 39/390 đạt 100%.
- + 100 % giáo viên đạt trình độ chuyên môn đạt yêu cầu trở lên.

- Số đảng viên: $26/45 = 57,7\%$.

Tổng hợp chung.

1.1. Đội ngũ.

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			xếp loại VC năm học 2023-2024			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	HT XSNV	HT TNV	HT NV	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	45		1	44	0	0	0	0	03	26	14	7	33	4
I	Giáo viên	39			39	0	0	0	0	17	11	5	19	4	
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:	9			9	0	0	0	0	8	1	1	9	0	
1	Ngoại ngữ	3			3					3	0	0	3		
2	Tin học	1			1	0	0			0			1		
3	Âm nhạc	1			1	0	0			1		1	1		
4	Mỹ thuật	1			1	0	0				1		1	0	
5	Thể dục	3			3	0	0			3	0	0	3	0	
II	Cán bộ quản lý	3	1		2					1	2	1	2		
1	Hiệu trưởng		1								1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					1	1	0	2		
III	Nhân viên	3			3				3	0		0	3	0	
1	Y tế- Thủ quỹ	1			1				1				1		
2	Kế toán – Văn thư	1			1				1				1		
3	Thư viện – Thiết bị	1			1				1				1		
4	Bán trú														
5	Bảo vệ	1						1							

1.2. Số lớp, số học sinh:

TT	LỚP	TỔNG SỐ HS (kể cả KT)	Nữ	HS KT	Tổng số HS bán trú	HS diện hộ nghèo	HS diện hộ cận nghèo	HS độ tuổi khác
1	1A	32	13		16		1	1
2	1B	32	10		11			
3	1C	34	11		18			
4	1D	34	15		17			
5	1E	32	21		31			1

K1		164	70		93		1	2
7	2A	35	19	1	12	1		2
8	2B	32	13		16			0
9	2C	35	13	1	19		1	2
10	2D	36	15	1	21			0
11	2E	32	13		25			1
	2G	35	14	1	16			2
K2		205	87	4	109			7
12	3A	38	14		24			0
13	3B	37	15	1	9			2
14	3C	37	20		14			2
15	3D	36	16		10		2	1
16	3E	38	26		17		2	0
K3		186	91	1	74			5
18	4A	37	21		4			0
19	4B	38	17		23	1	1	0
20	4C	39	13		4	1	1	2
21	4D	44	20		6			0
22	4E	38	18		5		1	2
23	4G	39	21		11	2		1
K4		235	110		53			5
24	5A	42	21		6			0
25	5B	35	17		7			0
26	5C	35	11		7		1	1
27	5D	35	20	1	0	1	1	1
28	5E	36	14		1			0
29	5G	35	16	1	0			2
K5		218	99		21			4
T.S	29	1008	457	7	350	6	11	23

- Tổng số có 28 lớp; 1008 học sinh; giảm 45 học sinh so với năm học trước, trong đó có 7 HS khuyết tật học hòa nhập, 2 em KT đánh giá; 5 HS KT không đánh giá; trung bình 36 HS/lớp.

1.3. Cơ sở vật chất.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	28/28	m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	28	

III	Số điểm trường lẻ		-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	10237	10,2
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	9918	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1512	
2	Diện tích thư viện (m ²)	54	
3	Diện tích nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	54	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	54	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	54	
7	Diện tích phòng học giáo dục nghệ thuật (m ²)	54	
7	Diện tích phòng Công nghệ	54	
8	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	20	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	36	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	28/28	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	5/5	
1.2	Khối lớp 2	6/6	
1.3	Khối lớp 3	5/5	
1.4	Khối lớp 4	6/6	
1.5	Khối lớp 5	6/6	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập	34	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	27	
2	Đầu Video/đầu đĩa	02	
3	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	5	
4	Thiết bị đồng bộ phòng ngoại ngữ	01 bộ	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà xe học sinh	150
XI	Nhà xe giáo viên	60

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	01		05		0.08

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	1	
XVI	Nguồn điện	1	
XVII	Kết nối internet	1	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	1	
XIX	Tường rào xây	1	

III. Những thuận lợi và khó khăn của năm học 2024-2025.

1. Thuận lợi: - Nhà trường có bề dày thành tích: Đạt kiểm định chất lượng GD cấp độ 2; trường chuẩn quốc gia mức độ 1 (Đã được kiểm tra lại sau 5 năm và công nhận vào tháng 8/2020).

- Đảng uỷ, UBND đặc biệt quan tâm đến phong trào GD; đã có những chủ trương, chính sách khuyến khích, động viên, quan tâm đến hoạt động dạy-học.

- Hội CMHS đã có những hỗ trợ đặc lực, thường xuyên quan tâm động viên cả về vật chất và tinh thần cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục vận động, ủng hộ, tài trợ luôn được phụ huynh quan tâm, ủng hộ.

- 100% CBGV trường nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, trách nhiệm của nhà giáo trước yêu cầu đổi mới giáo dục. Tập thể CBGV luôn đoàn kết, xây dựng phong trào nhà trường vững bước vươn lên. Chất lượng giáo viên và học sinh tham gia các cuộc thi và giao lưu cấp tỉnh, thị xã đạt kết quả tốt, tạo nền móng cho các năm học tiếp theo.

2. Những vấn đề khó khăn:

- Về đội ngũ: Trình độ được đào tạo cơ bản song còn thiếu bề dày kinh nghiệm, do đó chất lượng giảng dạy còn hạn chế. Việc thực hiện đổi mới chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục tuy đã có chuyển biến nhưng chưa thực sự đi vào chiều sâu, một số GV ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học còn chậm.

- Học sinh: Địa bàn tuyển sinh rộng, phụ huynh còn trẻ làm việc ở các công ty về muộn nên không có điều kiện chú ý đến việc chăm lo sức khỏe học hành của con em.

- Sĩ số học sinh còn nhiều hơn so với quy định của Bộ (36 học sinh / 1 lớp). Ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy của giáo viên. Số học sinh khuyết tật là 5 em, học sinh nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn còn nhiều).

- Cơ sở vật chất:

+ Diện tích đất của nhà trường còn hạn hẹp, chưa có đủ bãi tập cho HS; chưa có nhà đa năng cho HS hoạt động; chưa có bếp ăn bán trú cho HS, còn thiếu 3 phòng chức năng...

+ Đội ngũ GV chưa đảm bảo cơ cấu, thiếu 2 GV văn hóa; 1 GV Tin học; 01 Âm nhạc.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

A. Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

2. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

5. Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

B. Nhiệm vụ cụ thể

I. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua

1. Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nội dung Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của Ban Tuyên giáo Trung ương. Rà soát, bổ sung kế hoạch thực hiện về nêu gương trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác...

Tuyên truyền, quán triệt mục đích, yêu cầu của việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị; nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên và học sinh trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác. Tiếp tục cụ thể của chi bộ, của nhà trường. Tổ chức cho đảng viên, giáo viên, nhân viên đăng ký phấn đấu thực hiện nghiêm túc.

Đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành sinh hoạt thường xuyên, quan trọng của của nhà trường.

Thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; tập trung giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong tập thể gắn với thực hiện Kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng.

Kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc, hình thức. Chú trọng công tác phát hiện, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiên tiến tạo ra không khí phấn khởi, động viên cán bộ, đảng viên giáo viên, nhân viên tin tưởng, thi đua học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Tiếp tục thực hiện chỉ thị 40/2008/CT-BGDĐT về “Xây dựng trường học thân thiện-HS tích cực”.

Chú trọng các hoạt động GD đạo đức, GD KNS cho HS thông qua các môn học, hoạt động GD trải nghiệm và xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa.

Tích cực xây dựng trường, lớp “Xanh-sạch-đẹp” và thân thiện, đủ nhà vệ sinh cho GV và HS, phân khu đảm bảo sạch sẽ an toàn.

Tăng cường trồng, chăm sóc cây xanh khu vực sân tập thể dục HS và đưa cây xanh vào trong lớp học.

Giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian giờ ra chơi.

Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí tích cực, các hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động GDNGLL, ngoại khóa phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.

Tổ chức lễ khai giảng, lễ ra trường trang trọng gây ấn tượng sâu sắc với HS.

3. Thực hiện cuộc vận động: “Mỗi thầy giáo cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”

Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp tạo cơ hội động viên khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo, ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Phát động mỗi CB-GV tự làm một đồ dùng phục vụ giảng dạy hoặc phục vụ cho công việc của mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Xây dựng kế hoạch cụ thể về từng nội dung để triển khai thực hiện, tích cực viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm đưa vào giảng dạy đạt hiệu quả.

* Năm học 2024-2025 nhà trường tiếp tục xây dựng và nhân điển hình những tấm gương nhà giáo “*Sáng về đạo đức, sâu về chuyên môn, sắc về nghiệp vụ*” góp phần nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ GV.

4. Thực hiện cuộc vận động “chống phát âm lệch chuẩn” và sáng tạo kỹ thuật.

Xây dựng kế hoạch cụ thể của trường, tổ chuyên môn về nội dung-biện pháp thực hiện phong trào này. Phát động phong trào CB, NV, GV, HS toàn trường tích cực rèn phát âm chuẩn l/n ở mọi lúc, mọi nơi.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho CBGV-NV được tham gia học tập, bồi dưỡng nâng chuẩn theo Luật Giáo dục 2029 để thể hiện năng lực của mình trong việc sáng tạo kỹ thuật trong quản lý và dạy học.

5. Thực hiện tốt chủ đề năm học: “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”

II. Thực hiện Chương trình giáo dục

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì và nâng cao chất lượng giáo dục

Xây dựng cảnh quan, môi trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn; có các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước, nhà trường chủ động phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương và nhà trường.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh đề phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh

2 Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; tăng cường mua sắm trang thiết bị dạy học hiện đại để khai thác tốt nguồn học liệu điện

tử, tạo hứng thú cho học sinh trong học tập, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học; có giải pháp tham mưu, tháo gỡ khó khăn về đội ngũ để đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý, báo cáo Phòng GDĐT; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh (các trường hợp đồng cung cấp thực phẩm với những đơn vị có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, hoặc công ty có uy tín về cung cấp thực phẩm,..).

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, bể bơi...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ phải đảm bảo đúng quy định về tài chính, công khai, minh bạch và được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần chú trọng rèn luyện

các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6. Tăng cường tổ chức chuyên đề, hội thảo giữa trường tiểu học và trung học cơ sở để giáo viên dạy lớp 5 chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng khi học lên lớp 6.

2.3. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

2.3.1 Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1:

- Đối với lớp 1 và lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH; Công văn số 1061/SGDĐT-GDTrH;

- Đối với lớp 3; lớp 4 và lớp 5: Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3; lớp 4 và lớp 5 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Công văn 569/SGDĐT-GDTH ngày 12/5/2022 của Sở GDĐT; Công văn số 332/PGDĐT ngày 28/6/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 4, lớp 5; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 4, lớp 5; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh để tăng cường thời lượng học Tiếng Anh; dạy học Tiếng Anh qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng Tiếng Anh, dạy tiếng Anh với người nước ngoài; tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

2.3.2 Tổ chức dạy học môn Tin học:

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

-Tham gia tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT.

2.4. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương hiệu quả nội dung giáo dục địa phương từ lớp 1 đến lớp 5 theo tài liệu giáo dục địa phương đã được Bộ GDĐT phê duyệt, tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH; Công văn số 1083/SGDĐT-GDTH; triển khai thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” phù hợp với thực tiễn của địa phương và phải được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và SGK được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 5.

2.5. Triển khai giáo dục STEM

- Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể như sau:

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM đảm bảo chất lượng và yêu cầu theo quy định, tích hợp một số môn học, hoạt động giáo dục có trong chương trình vào giáo dục STEM giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục thực hành và hợp tác theo nhiều cách khác nhau thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò và sự thấu cảm của học sinh. Tăng cường tổ chức tập huấn, học tập, trao đổi kinh nghiệm để việc triển khai thực hiện giáo dục STEM đúng mục đích, đạt hiệu quả.

- Tăng cường tham mưu UBND phường chỉ đạo các ban, ngành quan tâm bố trí nguồn kinh phí theo quy định, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong trường Tiểu học trên địa bàn phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương cần hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

2.6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

2.6.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào

thực tế cuộc sống; tăng cường cho học sinh tham quan các di tích văn hóa, các làng nghề của xã, phường, thị xã.

Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT, các tiết dạy chuyên đề, các tiết dạy được đánh giá xuất sắc, sáng tạo trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp thị xã để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyên đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2.6.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên nhất là đối với giáo viên dạy lớp 5 về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

2.7 Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập đang dạng của người học.

Thực hiện hiệu lực, hiệu quả các giải pháp quản lý đối với các trường thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện. Rà soát các điều kiện đảm bảo triển khai liên kết giáo dục và chương trình giáo dục tích hợp theo đúng quy định.

III. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Thực hiện rà soát quy mô lớp, học sinh để quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và công bằng trong tiếp cận giáo dục, theo hướng thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo các quy định của Chính phủ và Bộ GDĐT, Sở GDĐT; thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng để tổ chức các lớp dạy học chương trình xoá mù chữ và triển khai các giải pháp phù hợp khuyến khích đối tượng xoá mù chữ tham gia học tập; tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.2 Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT. Thực hiện kế hoạch, lộ trình xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục rà soát, đối chiếu với các quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, xây dựng kế hoạch cụ thể về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và chất lượng giáo dục theo quy định của từng tiêu chuẩn đối với trường chuẩn quốc gia để có giải pháp thực hiện; tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền xã, phường quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực bổ sung cơ sở vật chất nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây

dựng nông thôn mới nâng cao, tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Phân công các nhóm tiêu chí, rà soát hồ sơ kiểm định chất lượng, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ Đề nghị Sở GDĐT về tư vấn việc thực hiện đánh giá ngoài vào tháng 3/2024 và Đề nghị Sở GDĐT thực hiện đánh giá ngoài vào tháng 7/2024.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

3.1. Đối với trẻ khuyết tật

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

3.2. Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ (nếu có) theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định.

IV. củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1 Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

Rà soát báo cáo cụ thể về số lượng, cơ cấu giáo viên của đơn vị để tham mưu với UBND thị xã, báo cáo Sở Nội vụ, Sở GDĐT tham mưu với UBND tỉnh việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý, hiệu quả; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không đúng cơ cấu, không phù hợp với chuyên ngành đào tạo đối với cấp tiểu học; đồng thời có biện pháp lâu dài để quy hoạch, tuyển dụng và bố trí đủ giáo viên dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh; thực hiện điều tiết giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; thực hiện các giải pháp để bảo đảm có đủ giáo viên dạy học các môn Tiếng Anh, môn Tin học đối với lớp 3, lớp 4; lớp 5 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;

Xây dựng kế hoạch cụ thể, tạo điều kiện để giáo viên học tập, nâng cao trình độ đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định.

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên cấp tiểu giáo trên địa bàn thị xã năm học 2024 - 2025 theo

Kế hoạch số 506/KH-PGDĐT ngày 23/7/2024 của Phòng GDĐT và Kế hoạch số 24a/KH- THHT ngày 25/7/2024 của trường Tiểu học Hiến Thành.

Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại địa phương theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Tăng cường tổ chức chuyên đề, hội thảo, hội giảng cấp trường, cụm trường, cấp thị xã và các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ Tiếng Anh đối với CBQL, giáo viên trong nhà trường.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

2.1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tham mưu ủy ban nhân dân cấp thị xã cân đối, bố trí ngân sách phù hợp đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có; vào đầu năm học yêu cầu các đơn vị công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

Khuyến khích giáo viên tích cực tự làm đồ dùng dạy học, khai thác học liệu điện tử, thiết bị dạy học số để làm phong phú thêm thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường.

2.2. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Quan tâm đầu tư, bổ sung kinh phí nâng cấp, xây dựng cải tạo thư viện; chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập

huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Năm học 2024-2025, Nhà trường xây dựng thư viện đạt mức độ 2 về thực hiện chuyển đổi số và tổ chức hoạt động, đề nghị phòng giáo dục về kiểm tra công nhận vào tháng 9/2024.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; giáo dục kỹ năng công dân số

3.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5%; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Tiếp tục thực hiện thí điểm một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

3.2 Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3.3 Triển khai Học bạ số

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

V. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học theo quy định, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

a) Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

b) Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

c) Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học của các tổ chuyên môn; các chương trình giáo dục tích hợp.

VI. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020- 2025.

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích cán bộ Quản lý, giáo viên, nhân viên viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VII. Một số hoạt động khác

Tổ chức tốt cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, chọn GV để tham gia dạy GV giỏi cấp thị xã các môn: Tiếng Anh, Giáo dục thể chất, Mỹ thuật, giáo viên dạy văn hóa lớp 4.

Tham gia giao lưu môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh HS lớp 5 cấp thị xã; Giao lưu Cờ vua; bóng đá mi ni các cấp; Giao lưu ngoại khóa “Ngày hội Tiếng Anh cùng STEM” cấp thị xã.

Khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi, giao lưu trên mạng như: Tiếng Anh IOE; Đấu trường toán học Vioedu; Trạng Nguyên Tiếng Việt; Trạng nguyên toàn tài; Olympic toán quốc tế TIMO, Olympic Toán Quốc tế FISO,...tham gia giao lưu các hội thi do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp tổ chức ...

Kế hoạch cụ thể như sau:

TT	Các hội thi	Thời gian	Đối tượng, Số lượng	Phụ trách
1	Ngày hội chữ đẹp	11/2024; 03/2025	28 lớp (100% HS)	BGH, TT, GVCN các lớp
2	Trang trí lớp học	11/2024; 03/2025	28 lớp + 4 Phòng bộ môn	BGH, TPT đội, Hành chính
3	Nề nếp HS	11/2024; 03/2025	28 lớp (100% HS)	BGH, TPT đội, Hành chính
4	Thi “Giáo viên giỏi cấp thị xã, lớp 4; GV Tiếng Anh; GDTC; Mỹ thuật.	11/2024		BGH, TT; TP
5	Thi làm đồ dùng tự học	12/2024		BGH; NV thư viện
5	Bóng đá, cờ vua, cấp thị xã	12/2024		Tâm; Thúy
6	Tham gia các cuộc thi trên mạng; Giao lưu “ môn Toán, Tiếng Việt HS lớp 5”	Từ tháng 9 đến tháng 4/2025		BGH,GV khối lớp 5
7	Giao lưu ngoại khóa “Ngày hội Tiếng Anh cùng STEM”;	Tháng 4/2025		Đ/c Thụy, Hương, Thơ
8	Tin học trẻ	5/2025		Thanh
9	Giao lưu các môn học khác	Theo kế hoạch chỉ đạo của ngành		BGH, TT, GV dạy giao lưu

NHỮNG TIÊU CHÍ CƠ BẢN NĂM HỌC 2024-2025

1. Thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục

Thực hiện kế hoạch và duy trì sĩ số 100%.

Ngay từ đầu năm học triển khai tập huấn về công tác điều tra số liệu phổ cập.

Do đặc thù của địa phương nên số liệu để xây dựng kế hoạch lớp 1 năm học mới phải căn cứ cả hai điều kiện khẩu và nơi sinh sống của trẻ.

Tổng số 1008 HS/28 lớp.

Số lớp học 2 buổi/ngày: 28/28 lớp.

2. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi

Tiếp tục điều tra độ tuổi từ 0-60 trên địa bàn đảm bảo chính xác, cập nhật số liệu thường xuyên.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch giáo dục cho trẻ khuyết tật, thường xuyên cập nhật thông tin và lưu giữ hồ sơ.

Hoàn thành phổ cập năm 2024. Trong đó:

Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt 100%

- Duy trì sĩ số: 100%

- Đạt chuẩn PCGDTHĐĐT mức độ 3

- 3 tiêu chuẩn: đạt loại tốt

- Đúng độ tuổi: 97,7%

3. Chỉ tiêu về kết quả học tập các môn học, chỉ tiêu xếp loại mức độ hoàn thành và phát triển năng lực-phẩm chất và các phong trào hội thi

*** Năng lực; Phẩm chất:**

1. Môn học và hoạt động giáo dục (kiến thức, kĩ năng):

+ Hoàn thành và hoàn thành tốt **100** %

*** Năng lực:**

+ Năng lực chung: Tốt: 672/1003 = 67%; Đạt: 331/1003 = 33 %,

+ Năng lực đặc thù: Tốt: Tốt: 672/1003 = 67%; Đạt: 331/1003 = 33 %,

*** Phẩm chất:**

+ Yêu nước : Tốt 669/1003 = 66,7 % Đạt: 234/1003 = 23,3%

+ Nhân ái: Tốt 669/1003 = 66,7 % Đạt: 234/1003 = 23,3%

+ Chăm chỉ: Tốt 669/1003 = 66,7 % Đạt: 234/1003 = 23,3%

+ Trung thực: Tốt 669/1003 = 66,7 % Đạt: 234/1003 = 23,3%

+ Trách nhiệm: Tốt 669/1003 = 66,7 % Đạt: 234/1003 = 23,3%

- Học sinh được khen thưởng cấp trường: 379/1003 đạt tỷ lệ 37.8%.

(Không kể 5 HSKT học hòa nhập không đánh giá)

***Tham gia giao lưu các cuộc thi, phần đấu:**

+ Cấp thị xã: 65 học sinh.

+ Cấp tỉnh: 30 học sinh.

+ Cấp quốc gia: 2 giải.

4. Danh hiệu thi đua tập thể:

- Lớp đạt VSCĐ: 28/28 lớp

- Lớp xuất sắc: 9/28 lớp: 1C, 1D, 2C, 2G, 3E, 4D, 5A, 5D, 5E

- Lớp tiên tiến: 19/28 lớp: 1A, 1B, 1E, 2A, 2B, 2D, 2E, 3A, 3B, 3C, 3D, 4A, 4B, 4C, 4E, 4G, 5B, 5C, 5G.

5. Chỉ tiêu phần đấu các danh hiệu

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Trường: Tập thể Lao động tiên tiến.

- Công đoàn: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ

- Đoàn thanh niên: Giấy khen của thị đoàn

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 10 *đồng chí*.

- Chủ tịch UBND thị xã khen: 09 *đồng chí*

- Lao động tiên tiến: 23 *đồng chí*

- Liên đội: *Xuất sắc*

- Đánh giá viên chức: HTXSNV: 19/45=42,2%; HTTNV: 18/45 = 40%.

- Đánh giá chuẩn NNGVTH: Tốt: 22/39 = 56,4%; Khá: 15/39 = 38,5%; Đạt:

2/39 = 5,1%

Tổng hợp chỉ tiêu thi đua năm học 2024- 2025: (So với năm học 2023- 2024):

TT	NỘI DUNG	KẾT QUẢ NH 2023 - 2024	KẾ HOẠCH NH 2024 – 2025
1	Đánh giá Chi bộ	HTTNV	HTTNV
2	Trường chuẩn quốc gia	Mức độ 1	Mức độ 1
3	Danh hiệu thi đua trường	TTLĐTT	TTLĐTT
4	Công đoàn	HTTNV	HTTNV
5	Liên đội	HTTNV	HTTNV
6	Phổ cập GD	Mức độ 3	Mức độ 3
7	Tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1	194 em đạt 100%	159 em đạt 100%
8	Học sinh học 2 buổi/ngày	1053 em đạt 100 %	1008 em đạt 100%
9	Học sinh HTCTTH	211/212 em đạt 99,5 %	218/218 em đạt 100%
10	Học sinh HTCT LỚP HỌC	832/836 đạt 99,5%.	790/790 em đạt 100%
11	Học sinh khối 3,4,5 học T Anh 4T/tuần	663/663 em đạt 100 %	639/639 em đạt 100%
12	HS K1,2 học TA theo CT VICTORIA	393/393 em đạt 100 %	369/369 em đạt 100%
13	HS học TA do GV nước ngoài giảng dạy (1 tiết/tuần)		
14	Học sinh học kỹ năng sống	1053 em đạt 100 %	
15	Học sinh ăn bán trú	427/1056 em đạt 40.4 %	360/1008 em đạt 35,7%
16	HS toàn trường được GD bơi	1056/1056 em đạt 100 %	1008/1008 em đạt 100 %
17	HS K3,4,5 biết bơi trong nhà trường	385/663 em đạt 58.1%	639/639 em đạt 100%
18	Thư viện	Đạt mức độ 2	Đạt mức độ 2
19	Trường tiểu học tiêu biểu		
20	Giáo viên có trình độ Đại học	40/40 = 100%	39/39 = 100%
21	Giáo viên giỏi thị xã	02	04
22	Danh hiệu cá nhân CBQL,GV,NV	- 29 LĐTT = 65,9%; - 04 CSTĐCS = 9,1%; - 08 Giấy khen của CTUBND xã = 18,2%;	- 23 LĐTT = 51,1%; - 10 CSTĐCS = 22,2%; - 09 Giấy khen của CTUBND thị xã = 20%;
23	HS thi Toán, TV, TA trên internet	220 em	25%

24	HS được khen thưởng cấp trường	362/1048 em = 34,5%.	379/1003 đạt 37,8%
25	HS được khen thưởng cấp thị xã, tỉnh. Quốc gia.	123/ 1053 em đạt 11,2%	101/1008 đạt: 10,1%
26	Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm tự chọn.	50 %	50 %

PHẦN III: CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Bồi dưỡng về tư tưởng chính trị, thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.

- Tổ chức học tập quán triệt trong đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên các chủ trương của Đảng, chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên có nhận thức đúng và hành động thiết thực triển khai các hoạt động đổi mới của ngành.

- Tăng cường việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho CB-GV-NV và học sinh như: tuyên truyền giáo dục về an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn trong nhà trường là một trong những hoạt động thiết thực nhằm góp phần đưa giáo dục pháp luật vào trường học, qua đó tạo bước chuyển biến về nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng nếp sống văn hóa khi tham gia giao thông cho học sinh. Không vi phạm đạo đức nhà giáo.....

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, tạo cơ hội động viên khuyến khích giáo viên, CBQL giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo, cụ thể:

+ Mẫu mực trong lao động siêng năng, say mê, gắn bó với nghề nghiệp; gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, nghiêm túc thực hiện các quy định của nhà trường, của ngành, đảm bảo số lượng, chất lượng, ngày, giờ, công lao động.

+ Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh, gần gũi, thương yêu, tôn trọng nhân cách học sinh, đối xử công bằng và bảo vệ quyền chính đáng của học sinh.

+ Có tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục khó khăn, giúp đỡ, tương trợ đồng nghiệp, có quan hệ tốt với cha mẹ học sinh. Tích cực tham gia phong trào thi đua, là nhân tố đóng góp xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh.

+ Coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, khuyến khích CBQL, GV, NV học tập sáng tạo, đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

+ Kịp thời phát hiện và ngăn chặn những hành vi xúc phạm danh dự, xâm phạm thân thể học sinh hoặc người khác, vi phạm quy định về các hành vi không được làm đối với nhà giáo.

Tổ chức quán triệt cho CBGV nắm được mục đích ý nghĩa của phong trào và nội dung “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản kế hoạch và hướng dẫn thực hiện của các cấp quản lý để thống nhất về nhận thức và hoạt động.

Tuyên truyền để cán bộ và nhân dân địa phương nắm vững chủ trương của ngành và hưởng ứng tham gia bằng việc làm cụ thể như: Tăng cường cơ sở vật chất cho các nhà trường đảm bảo điều kiện xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực; phát huy vai trò của các di tích lịch sử, văn hóa của địa phương.

Phối hợp chặt chẽ với Đoàn thanh niên, ngành văn hóa thể thao và du lịch, các tổ chức đoàn thể của địa phương, gia đình học sinh để thực hiện các phong trào thi đua: “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và các hoạt động giáo dục. Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa để mọi thành viên thực hiện.

Đẩy mạnh phong trào xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp.

Tăng cường các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, hát dân ca. Tổ chức các hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương.

Tổ chức cho học sinh chăm sóc và bảo vệ các công trình văn hóa, di tích lịch sử, nghĩa trang liệt sĩ tại địa phương.

Tổ chức lễ ra trường cho học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, tạo dấu ấn tốt đẹp cho học sinh trước khi ra trường.

Tiến hành rà soát, đánh giá đầy đủ đúng thực trạng của nhà trường, từ đó xây dựng chỉ tiêu cần đạt được cho từng năm học.

Thực hiện công văn số 1123/SGD-ĐT-GDTH ngày 6/10/2011 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương về triển khai cuộc vận động khắc phục tình trạng phát âm lệch chuẩn L/N.

Mỗi giáo viên cần phải thường xuyên rèn luyện phát âm chuẩn qua mỗi giờ học, mỗi môn học ở mọi lúc mọi nơi, xây dựng các phiếu học tập điền phụ âm đầu l/n để phát hiện lỗi sai của CBQL, GV, HS từ đó có biện pháp khắc phục.

Thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy học”, tổ chức sơ kết học kỳ và tổng kết vào cuối năm học.

2. Giáo dục chính trị và công tác học sinh

Thực hiện theo công văn số 605/ PGDDT ngày 10 tháng 9 năm 2024, về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2024-2025; Yêu cầu nhiệm vụ của giáo viên:

2.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, văn hóa:

- Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn Đạo đức; Tự nhiên và xã hội..., quan tâm giáo dục HS về lòng yêu nước, tự tôn dân tộc,...
- Tổ chức các hoạt động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh,...

- Tổ chức nghi thức chào cờ Tổ quốc và hát Quốc ca đầu tuần tại trường; thực hiện học tập 5 điều Bác Hồ dạy đối với thiếu niên, nhi đồng.

- Theo dõi nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng của học sinh; tổ chức hiệu quả hoạt động đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường, nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục với học sinh để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và kịp thời xử lý những khó khăn, bức xúc trong HS.

2.2 Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống

- * Đẩy mạnh triển khai xây dựng văn hóa học đường; xây dựng văn hóa trường học gắn với uy tín, thương hiệu của nhà trường,...

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong nhà trường vào các ngày lễ lớn; Duy trì giao lưu văn nghệ của các khối lớp vào tiết Chào cờ thứ 2 của tháng, mỗi khối biểu diễn một tháng.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

- * Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức và quản lý các hoạt động liên kết dạy kỹ năng sống, tạo môi trường tốt cho HS nâng cao khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng trong các hoạt động tại nhà trường, gia đình và xã hội,...

- * Triển khai hiệu quả Chỉ thị số 02/CT- TTg ngày 26/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về “ Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong phòng chống bạo lực học đường,..”

2.3 Công tác học sinh:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, giáo dục, nâng cao nhận thức cho HS về kiến thức pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về phòng, chống bạo lực học đường trong trường học.

- Tiếp tục thực hiện công tác phối hợp của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Bộ GDĐT về tăng cường công tác đảm bảo ATGT cho HS tại khu vực cổng trường.

- + Nhà trường phân công các đ/c đoàn đội và nhóm đoàn thanh niên, phân công GV trực cổng trường trước giờ HS đến trường và sau khi tan học, để phân luồng HS phụ huynh, tránh ùn tắc trước cổng trường.

II. Thực hiện chương trình giáo dục.

1. Thực hiện chương trình giáo dục:

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học theo Quyết định số 2215/QĐ- UBND, ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo viên mầm non, giáo dục

phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hải Dương và các văn bản điều chỉnh về kế hoạch thời gian năm học của các cấp.

*** *Khắc phục tác động của dịch bệnh (nếu có)***

- Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, học sinh là tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo các văn bản chỉ đạo của các cấp.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác phòng chống dịch bệnh tại đơn vị, phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh;

- Chủ động xây dựng các phương án dạy học khi có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn;

2. *Thực hiện kế hoạch giáo dục:*

- Giữ vững sĩ số học sinh các khối lớp.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với các khối lớp, tạo điều kiện phát triển năng lực học sinh.

- Giao cho giáo viên chủ nhiệm, TPTĐ chủ động tổ chức các hoạt động thực hành, hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm thực tế tại địa phương.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

+ Nâng cao chất lượng các tiết dạy đạo đức, tổ chức dự giờ thăm lớp, kiểm tra lớp học thường xuyên. Không cắt xén chương trình môn Đạo đức, dạy đúng và trường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy. Thường xuyên quan tâm, tìm hiểu học sinh để có biện pháp động viên các em thực hiện tốt các chuẩn mực hành vi đạo đức.

+ Chỉ đạo thực hiện tốt sinh hoạt ngoài giờ lên lớp bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động trong tiết chào cờ thứ 2, tiết sinh hoạt lớp hàng tuần.

+ Nâng các sinh hoạt Đội, Sao; tăng cường nội dung, cải tiến phương pháp, tích cực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và thời gian, tổ chức các hoạt động dưới nhiều hình thức phong phú, thiết thực hấp dẫn, có sức thu hút và có tính giáo dục cao đối với các em học sinh.

+ Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng, biểu dương, nêu gương người tốt việc tốt, cải tiến việc theo dõi đánh giá, xếp loại thi đua với các tập thể lớp. Động viên khen thưởng kịp thời đối với những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích cao hoặc tiến bộ trong mỗi đợt thi đua.

+ Khuyến khích đội ngũ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, tạo cho mỗi giờ học nhẹ nhàng, học sinh được trực tiếp tham gia vào các hoạt động học tập giúp cho các em mạnh dạn, tự tin trong học tập. Rèn kỹ năng sống cho học sinh trong giao tiếp. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, sưu tầm các trò chơi dân gian để tổ chức hội thảo cấp trường..

+ Tăng cường mối quan hệ phối hợp với Hội cha mẹ học sinh, đoàn thanh niên, Hội chữ thập đỏ, Hội khuyến học, Hội phụ nữ để làm tốt công tác giáo dục phẩm chất năng lực; đồng thời đẩy mạnh quá trình xã hội hóa giáo dục.

+ Đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo, từ thiện. Quan tâm giúp đỡ những HS có hoàn cảnh khó khăn, tật nguyền, mồ côi cả cha lẫn mẹ.

+ Sử dụng linh hoạt tiết Chào cờ để lồng ghép các chương trình vui chơi bổ ích, củng cố kiến thức, chuyên tải nhẹ nhàng các chủ điểm hằng tháng, các chương trình hành động trong năm học.

3. Công tác quản lý, quản trị trường học:

3.1 Đổi mới công tác quản lý

- Xác định công tác quản lý trường học đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc đảm bảo cho sự vận hành theo đúng mục tiêu. Có các biện pháp nghiêm minh, thực hiện đúng Luật giáo dục và Điều lệ nhà nước quy chế làm việc của nhà trường.

- Ban giám hiệu quản lý CB- GV thông qua các tổ chuyên môn, quản lý bằng cơ chế, ứng dụng tin học vào việc quản lý điểm, thống kê phổ cập, tiếp tục bổ sung sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn về thu chi tài chính hiện hành. Không tổ chức thu các khoản trái quy định.

- Không tổ chức dạy thêm, học thêm dưới bất kỳ hình thức nào. Tiến hành cho CBGV, NV kí cam kết không tổ chức dạy thêm, học thêm; BGH thường xuyên kiểm tra nhắc nhở về việc dạy thêm học thêm; phân công CBQL phụ trách các khu dân cư để kịp thời chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm nếu có.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ. Khơi dậy trong đội ngũ ý thức trách nhiệm, lòng yêu nghề, niềm say mê sáng tạo, lắng nghe và bàn bạc các ý kiến đóng góp của cá nhân và tập thể để có biện pháp chỉ đạo thích hợp. Tranh thủ sự lãnh đạo của chi bộ đảng và phát huy tốt vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Khai thác và sử dụng hợp lý đội ngũ GV, lấy hiệu quả công việc làm thước đo đánh giá giáo viên.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chương trình nâng cao chất lượng giảng dạy ở các lớp và đặc biệt chú trọng đến việc sử dụng đồ dùng dạy và học cũng như tình trạng HS ngồi nhầm lớp; kiểm tra lồng ghép giáo dục BVMT, kỹ năng sống.

- Phối hợp với nhiều kênh thông tin, văn bản mới để thực hiện việc đánh giá phân loại giáo viên chính xác đúng quy định. Tổ chức kiểm tra định kỳ với HS chính xác, khách quan và công bằng đánh giá đúng trình độ HS. Tuyên dương khen thưởng kịp thời đối với GV và HS, đặc biệt là gương người tốt việc tốt. Phát huy hơn nữa dân chủ trường học và xây dựng kỷ cương, tình thương, trách nhiệm.

3.2 Xây dựng đội ngũ giáo viên:

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động dạy học, đặc biệt là trau dồi phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn đồng thời với việc nâng cao năng lực và nghiệp vụ sư phạm trong giáo dục học sinh.

- Tăng cường tổ chức các chuyên đề về dạy- học các môn học để rút ra kinh nghiệm trong quá trình thực hiện ở các khối lớp. Nâng cao nhận thức của cán bộ GV về vai trò và vị trí của công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo tin học cho giáo viên.

- Chỉ đạo tốt công tác bồi dưỡng giáo viên theo chương trình bồi dưỡng thường xuyên;

- Mỗi giáo viên thực hiện giảng dạy và giáo dục theo đúng chương trình và giáo dục theo đúng chương trình giáo dục, chuẩn bị bài dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh đúng theo quy định; không tùy tiện bỏ giờ, bỏ buổi, đảm bảo chất lượng và hiệu quả giảng dạy, quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức, tham gia tích cực các hoạt động của tổ chuyên môn, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn.

4. Huy động nguồn lực để chăm lo cho công tác giáo dục:

- Tích cực làm tốt công tác tham mưu với Đảng, chính quyền các đoàn thể của địa phương, đầu tư xây dựng cho nhà trường có đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn tài chính hợp pháp để tăng cường CSVC, thiết bị dạy học hiện đại để thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

5. Đổi mới phương pháp, hình thức đánh tổ chức dạy học và đánh giá học sinh:

5.1 Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học:

- Tổ chức dạy học theo hướng hoạt động, phát huy tính tích cực sáng tạo của học sinh. Chủ động thực hiện mô hình dạy học phân hóa đối tượng học sinh trong cùng một lớp đảm bảo phù hợp với từng đối tượng, lấy học sinh làm trung tâm của quá trình dạy học, “dạy theo nhóm” nhằm phát huy tối đa khả năng tự học, tự sáng tạo của mỗi học sinh.

- Tiếp tục tổ chức linh hoạt dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, giao cho giáo viên chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành chủ đề.

- Tăng cường việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết học một cách thiết thực và hiệu quả (tránh lạm dụng và hình thức), hướng dẫn học sinh tích cực sử dụng đồ dùng đã được trang bị, không để tình trạng có đồ dùng mà học sinh không được sử dụng. Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, mỗi giáo viên làm ít nhất 1 bộ đồ dùng dạy học có chất lượng trong năm học.

- Thực hiện dạy học gắn lý thuyết và thực hành, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh phù hợp với thực tế địa phương.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh (thăm đình, chùa, tham gia lao động quét đường làng ngõ xóm,...) trong đó lồng ghép tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách, tình yêu quê hương đất nước;

- Xây dựng các lớp học tự quản tạo điều kiện cho học sinh chủ động điều khiển các hoạt động tập thể(Chào cờ đầu tuần, các hoạt động ngoại khóa,...)

- Xây dựng phương án dạy học trực tuyến (nếu có dịch).

5.2 Đổi mới đánh giá học sinh:

- Thực hiện đánh giá HS theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của BGDĐT.

- Tiếp tục đổi mới nhận thức về nhận xét và đánh giá học sinh phù hợp với lứa tuổi học sinh Tiểu học. Đánh giá toàn diện học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng và một số biểu hiện năng lực, phẩm chất của học sinh theo mục tiêu giáo dục tiểu học, không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, giáo viên và cha mẹ học. Việc giáo dục đạo đức HS phải đồng thời gắn với việc dạy văn hóa và các hoạt động giáo dục khác trong và ngoài nhà trường.

- Thực hiện đánh giá học sinh theo hướng động viên, khuyến khích, ghi nhận sự tiến bộ hàng ngày của từng học sinh, chủ yếu hướng dẫn nhận xét bằng lời nói trực tiếp giúp học sinh cảm thấy tự tin và vui thích với các hoạt động học tập.

6. Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh và Tin học:

6.1 Dạy học Tiếng Anh:

- Tạo điều kiện cho giáo viên được học tập nâng cao trình độ.
- Tổ chức cho GV tiếng Anh sinh hoạt chuyên môn tại trường và liên trường trao đổi kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy.
- Đẩy mạnh việc giao lưu Tiếng Anh IOE và trạng nhí Tiếng Anh Vitoria.
- Khuyến khích đội ngũ GV, dạy song ngữ (Toán- Tiếng Anh; Tiếng Việt- Tiếng Anh....).

6.2 Dạy học môn Tin học và tổ chức các hoạt động giáo dục tin học.

- Tạo điều kiện cho GV tin học được bồi dưỡng, trao đổi liên trường nâng cao nghiệp vụ, tay nghề.
- Trong năm học tổ chức các hình thức giao lưu dưới hình thức câu lạc bộ để học sinh ứng dụng các kỹ năng đã học vào thực tế.

III. Thực hiện quy hoạch trường, lớp, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp:

- Làm tốt công tác điều tra số trẻ sinh hàng năm để xây dựng kế hoạch phát triển số lớp, số học sinh hàng năm; tham mưu với địa phương có kế hoạch phát triển số lớp, số học sinh hàng năm; tham mưu với địa phương có kế hoạch xây dựng đủ phòng học văn hóa và các phòng học bộ môn theo quy định.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

2.1 Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục:

- Tham mưu với lãnh đạo địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, XMC tại địa phương.
- Tiến hành điều tra cơ bản theo đúng quy trình hướng dẫn của Bộ giáo dục đào tạo, Phòng giáo dục đào tạo thị xã Kinh Môn, đảm bảo đầy đủ các biểu mẫu, sổ đăng bộ với số liệu rõ ràng chính xác, nắm vững đối tượng trẻ em có mã định danh tại địa phương. Hoàn thành tốt nhiệm vụ GDTH đúng độ tuổi.
- Thực hiện việc giao sĩ số cho giáo viên chủ nhiệm lớp.
- Tiến hành theo dõi thi đua hàng tuần về việc đảm bảo tính chuyên cần của học sinh từng lớp, cuối tuần sơ kết, thông báo cho phụ huynh, cho BGH.

2.2 Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục tham mưu với địa phương tăng cường CSVCL để giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng cấp độ II.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Hướng dẫn số 5932/BGDĐT – QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục về việc hướng dẫn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tích cực tham mưu với địa phương có hướng tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường theo Thông tư 13/2020/TT - BGDĐT ngày 25/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Quán triệt đến CBGV – NV, cha mẹ học sinh và học sinh của trường về chủ trương xây dựng trường chuẩn quốc gia của địa phương, thị xã cũng như của ngành.

- Tham mưu với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND phường thực hiện phối hợp với ban ngành, đoàn thể của địa phương, tạo sự hưởng ứng nhiệt tình của các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường về đóng góp xây dựng trường chuẩn quốc gia về mọi mặt.

3. Giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

- Trong năm học này, toàn trường có 7 trẻ KT học hòa nhập (2 em có đánh giá)

- Giao cho GVCN lớp quan tâm sát sao để học sinh học tập hòa nhập tốt nhất.

- Kết hợp cùng gia đình trong việc giáo dục (đưa đón, cùng hỗ trợ trông nom khi ở trường, thông tin kịp thời khi có biểu hiện khác...)

- Miễn các khoản phải đóng góp cho trẻ khuyết tật.

IV. Củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Lựa chọn giáo viên cốt cán là hạt nhân tổ chức thực hiện và tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện dạy học chương trình và sách giáo khoa mới. Các giáo viên được tập huấn sẽ thực hiện việc giảng dạy, truyền kinh nghiệm cho các thành viên trong nhà trường thông qua việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học, lấy đó làm hình thức bồi dưỡng và tự bồi dưỡng thường xuyên của từng giáo viên và tập thể giáo viên.

- Tổ chức tập huấn, triển khai lại đến từng giáo viên. Chú trọng việc bồi dưỡng qua mạng internet kết hợp trực tiếp giải đáp thắc mắc, hướng dẫn thực hành các kỹ năng; chú trọng đổi mới mục tiêu, nội dung và hình thức sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn theo hoạt động nghiên cứu bài học.

- Tổ chức tập huấn, triển khai lại đến từng giáo viên. Chú trọng việc bồi dưỡng qua mạng internet kết hợp trực tiếp giải đáp thắc mắc, hướng dẫn thực hành các kỹ năng; chú trọng đổi mới mục tiêu, nội dung và hình thức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hoạt động nghiên cứu bài học.

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Phát hiện những thuận lợi, khó khăn và kịp thời đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn trong quá trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Thường xuyên tu bổ, đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; giáo dục kỹ năng công dân số.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến); chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin, sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

V. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục:

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động, phải biến các nguồn lực được huy động thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/ 2021/ NĐ- CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/ 2020/ TT- BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

VI. Công tác truyền thông:

Tích cực tham mưu với các cấp ủy, chính quyền, địa phương để xây dựng và thực hiện kế hoạch, chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Quán triệt sâu sắc tới CBGV và phụ huynh học sinh về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Lãnh đạo GD các cấp về đổi mới phát triển giáo dục.

- Phổ biến các văn bản về không tổ chức dạy thêm, học thêm tới GV, phụ huynh HS và tổ chức kí cam kết với GV về không tổ chức dạy thêm và học thêm.

- Chỉ đạo CBGV chủ động viết bài, đưa tin về các hoạt động giáo dục, về gương người tốt, việc tốt của nhà trường, của ngành để đưa lên các phương tiện thông tin.

- Sử dụng hiệu quả Website của nhà trường trong việc tuyên truyền phổ biến pháp luật, đồng thời thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của các cấp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

VII. Các nhiệm vụ khác:

1. Xây dựng, phát triển thư viện trường học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ lãnh đạo nhà trường về vai trò của thư viện trường học và văn hóa đọc trong bối cảnh hiện nay. Trên cơ sở đó cần có sự đầu tư thích đáng về cơ sở vật chất cho thư viện trường học để duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục.

- Thư viện cần có sự phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, hội như hội cha mẹ học sinh, liên chi đội, các thầy cô giáo trong nhà trường trong công tác xã hội hóa thư viện. Công tác xã hội hóa thư viện trường học cần được thực hiện và triển khai dưới nhiều góc độ.

- Các tổ, khối chuyên môn, cho GV đăng ký tiết đọc thư viện và tiết dạy thư viện theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT v/v Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông ngày 22 tháng 11 năm 2022. Mỗi GV tối thiểu 02 tiết đọc thư viện / 1 kỳ và 01 tiết học thư viện/ 1 kỳ.

2. Tổ chức bán trú; giáo dục bơi:

2.1. Tổ chức bán trú cho học sinh:

Tích cực tuyên truyền tham mưu với Đảng bộ, chính quyền địa phương kết hợp với điều kiện thực tế nhu cầu của cha mẹ học sinh để tổ chức bán trú cho học sinh.

Tăng cường đầu tư CSVC cho công tác bán trú, thay đổi hình thức tổ chức bán trú

Thành lập tổ bán trú và giao cho 1 đ/c CBQL trực tiếp phụ trách công tác bán trú để chỉ đạo thực hiện tốt công tác bán trú nhà trường. Hằng ngày cử 1 CBQL và GV trực tiếp tổ chức và theo dõi công tác bán trú học sinh.

2.2 Giáo dục bơi:

- Tiếp tục triển khai đề án giáo dục bơi cho học sinh

- Giao nhiệm vụ cho GV dạy Giáo dục thể chất của nhà trường chịu trách nhiệm và trực tiếp dạy cho HS khối 3,4,5 thực hành học bơi ngay tại bể bơi có trên địa bàn phường.

3. Xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện:

- Phối hợp chặt chẽ, nghiêm túc của cả nhà trường, gia đình và xã hội; quan tâm thiết thực đến công tác tư vấn tâm lý nhằm kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ những vướng mắc của học sinh ngay tại trường học.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới nội dung phương pháp và hình thức giáo dục trong nhà trường; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, công tác viên; tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội; tăng cường cơ sở vật chất và bảo đảm thiết chế tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong trường học.

- Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học.

4. Nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học:

- Thực theo Hướng dẫn số 606/ PGDDĐT ngày 10/9/2024 Về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2024-2025.

4.1 Công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học Giáo dục thể chất, đổi mới hình thức, phương pháp dạy học và cách đánh giá tạo hứng thú, không gây áp lực cho HS.

- Tổ chức các hoạt động tập thể gắn liền với nội dung môn học giáo dục thể chất.

- Tổ chức tập luyện thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ phù hợp tâm sinh lý lứa tuổi, điều kiện thực hiện của nhà trường.

- Tăng cường tổ chức các giải thi đấu thể thao từ cấp trường/ cụm trường, tham gia các giải cấp phòng GDĐT, cấp tỉnh cho học sinh.

+ Nhà trường tổ chức cho học sinh giao lưu cờ vua cấp trường để chọn đội tuyển tham gia thi đấu cấp khu, cấp thị xã và cấp tỉnh.

+ Lựa chọn học sinh lớp 4+5 có thể lực và kỹ thuật đá bóng tốt để tham gia giao lưu bóng đá cấp thị xã, cấp tỉnh.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp dạy học cho đội ngũ giáo viên giáo dục thể chất...

4.2. Công tác y tế trường học:

- Triển khai thực hiện các văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn của bộ y tế, bộ giáo dục đào tạo về công tác phòng, chống dịch bệnh. Phối hợp chặt chẽ với hệ thống y tế phường để tổ chức các hoạt động truyền thông, kỹ năng phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho học sinh.

- Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định của Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 về công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh và nhân rộng mô hình bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng, tăng cường thể lực cho học sinh.
- Tham gia bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên y tế trường học.

PHẦN IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên:

1. Đ/c Hiệu trưởng: Ngô Thị Thu Huyền

- Hiệu trưởng quyết định thành lập các hội đồng tư vấn, ban chỉ đạo các hoạt động (Ban chỉ đạo hoạt động ngoài giờ lên lớp, Hội đồng kiểm tra đánh giá học sinh, Hội đồng thi giáo viên giỏi, Hội đồng thi đua khen thưởng,)
- Tham mưu tích cực và huy động các nguồn lực để tổ chức hoàn thiện mọi điều kiện giúp cho việc thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả cao.
- Phụ trách hoạt động của tổ 2 + 3.

2. Đ/c Phó hiệu trưởng Nguyễn Văn Hoàn:

- Giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn Tổ 4-5, Phân công chuyên môn của nhà trường, Bồi dưỡng giáo viên, Chịu trách nhiệm chương trình giáo dục đại trà và đầu ra lớp 5. Quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư 17/TT-BGD,
- Duyệt kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy của giáo viên sinh hoạt ở tổ chuyên môn của Tổ 4-5.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch.
- Phụ trách và tổ chức và thực hiện các cuộc thi, giao lưu của giáo viên và học sinh, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Duyệt kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy của giáo viên tổ 4+ 5.

3. Đ.c phó hiệu trưởng Lương Đắc Việt

- Giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và quản lý, điều hành các hoạt động về Hội chữ thập đỏ, CSVN, hoạt động giáo dục ngoài giờ LL, công tác từ thiện...
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ cập GDTH.
- Xây dựng và thực hiện công tác bán trú.
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện Y tế học đường.
- Duyệt kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy của giáo viên sinh hoạt ở tổ chuyên môn 1-2-3. Phụ trách hoạt động tổ 1.

4. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình .
- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và

thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

5. Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

- Tăng cường cho phát thanh măng non tuyên truyền thực hiện các hoạt động đội và công tác phòng chống dịch.

6. Đối với giáo viên giảng dạy:

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Chịu trách nhiệm chất lượng giáo dục và các hoạt động của lớp chủ nhiệm..

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục và quy chế chuyên môn. Đảm bảo thời gian làm việc theo quy định.

- Thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Trau dồi và rèn luyện đạo đức Nhà giáo. Làm tốt công tác tuyên truyền và thực hiện tốt XHHGD. Tham gia đầy đủ và có hiệu quả các hoạt động của địa phương. Thực hiện tốt chế độ chính sách.

- Thực hiện đầy đủ ngày công, giờ công quy định: Giảng dạy, hội họp, chuyên đề hội thảo, học tập bồi dưỡng....

- Có đủ hồ sơ sổ sách theo quy định đảm bảo nội dung, trình bày khoa học.

- Thiết kế bài dạy đúng chương trình, đảm bảo yêu cầu cơ bản cần đạt về chuẩn kiến thức kỹ năng và điều chỉnh nội dung dạy học kết hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng ... thể hiện được sự đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Nghiêm cấm xúc phạm thân thể, nhân phẩm học sinh.

- Tích cực sử dụng thiết bị dạy học có hiệu quả

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề, hội thảo để vận dụng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng để ngày một hoàn thiện nghiệp vụ chuyên

môn.

- Quản lý, giáo dục HS lớp chủ nhiệm có nề nếp. Giao tiếp với phụ huynh đúng mực, luôn có thái độ và tinh thần phục vụ cởi mở, thân thiện.
- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

7. Nguyễn Thị Quỳnh- nhân viên kế toán + Văn thư:

*** Nhiệm vụ kế toán :**

- Giúp Hiệu trưởng lên kế hoạch thu chi tài chính trong nhà trường.
- Hoàn thành nhiệm vụ kế toán đơn vị .
- Kiểm tra và hoàn thiện chứng từ thu chi tài chính trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Đảm bảo đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo yêu cầu, tham mưu với hiệu trưởng trong công tác phân phối công khai, sử dụng nguồn ngân sách đã được cấp.
- Thanh quyết toán chính xác rõ ràng các loại quỹ theo đúng Luật tài chính.
- Thực hiện báo cáo kết quả công khai tài chính theo quy định (TT09 của Bộ GD&ĐT công khai hoạt động trong nhà trường), tại học kì II và cả năm .
- Thực hiện phụ trách tiền lương, lĩnh lương (qua thẻ ATM) và các khoản phụ cấp lương bảo hiểm đúng quy định.
- Thực hiện chế độ bảo hiểm CBVC, HS .

*** Nhiệm vụ văn thư :** - Tham mưu với Hiệu trưởng về các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Xử lý các thông tin, báo cáo thường xuyên với Hiệu trưởng về các hoạt động diễn ra trong ngày.

- Quản lý văn phòng, soạn thảo và in ấn các văn bản, báo cáo theo yêu cầu quy định của nhà trường đảm bảo tính Pháp quy; Cập nhật, lưu trữ các số liệu kịp thời, khoa học và chính xác (Theo luật lưu trữ).

- Cùng Hiệu trưởng thống kê báo cáo về CSVC cũng như biểu mẫu báo cáo của ngành.

- Quản lý hồ sơ công chức- viên chức trong nhà trường. Mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường khi cần tiếp cận hồ sơ của CB-GV-CNV nhà trường phải được sự đồng ý của Hiệu trưởng.

8. Đ/c Phạm Thị Phượng – Tổ trưởng tổ văn phòng- Nhân viên y tế kiêm thủ quỹ

*** Nhiệm vụ tổ trưởng :**

- Quản lý tổ theo chức năng và quyền hạn của tổ trưởng (Theo quy định của Điều lệ nhà trường).
- Xây dựng kế hoạch, tổ chức sinh hoạt tổ Văn phòng 1lần/tháng và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc hay khi Phó hiệu trưởng yêu cầu.
- Tham gia đánh giá thi đua, xếp loại công chức trong tổ.

*** Thủ quỹ:**

- Thu và quản lý các loại quỹ, cùng kế toán cân đối quỹ thu chi.

- Hàng tháng tổng hợp, báo cáo số lượng tiền mặt và số dư quỹ để cho kế toán báo cáo Phó hiệu trưởng.

- Thủ quỹ chỉ được phát tiền khi có phiếu chi hoặc phiếu tạm ứng do Phó hiệu trưởng ký duyệt.

*** Phụ trách y tế trường học**

- Xây dựng kế hoạch y tế trường học theo tuần, tháng, năm. Quản lý và lưu hồ sơ theo dõi sức khỏe của học sinh. Đề xuất mua, bảo quản và cấp thuốc theo quy định. Sơ cứu, cấp cứu ban đầu, chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định của Bộ y tế; Chuyển bệnh nhân đến cơ sở y tế trong những trường hợp cần thiết.

- Tham mưu với Hiệu trưởng phụ trách về công tác vệ sinh- y tế học đường và "An toàn học đường".

9. Nhân viên Thư viện, Thiết bị- phụ trách CNTT: (đ/c Nguyễn Thị Hương)

***Phụ trách Thư viện**

-Phụ trách phòng thư viện, chịu trách nhiệm về công tác phát hành sách, văn phòng phẩm đúng quy định. Tích cực tham mưu về công tác thư viện.

- Phối hợp với các giáo viên các lớp giáo dục học sinh ý thức sử dụng, bảo quản sách, vở, đồ dùng học tập.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. (về thời điểm, về cách tổ chức, Thành phần cần phối hợp để tổ chức,...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

***Phụ trách thiết bị :**

- Thực hiện nghiêm túc các qui định, qui trình về nghiệp vụ phụ trách thiết bị giáo dục. Quản lý và bảo quản tốt các tài liệu và tài sản, thiết bị. Đảm bảo các nội qui, qui định về cho mượn đồ dùng dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm kê đồ dùng dạy học, lập tờ trình mua sắm bổ sung.

- Có lịch cho mượn đồ dùng dạy học trong tuần dán tại phòng thiết bị.

- Cùng Ban giám hiệu, các tổ trưởng theo dõi, kiểm tra việc sử dụng ĐDDH của GV.

- Vệ sinh, an toàn, đảm bảo tính Su phạm khi sử dụng đồ dùng giảng dạy.

- Chuẩn bị và hướng dẫn lắp ráp đèn chiếu khi giáo viên thực hiện giảng dạy giáo án điện tử.

- Chịu trách nhiệm phối hợp với các tổ chuyên môn chép lại các tiết thực hiện bài giảng điện tử theo tháng và cuối HKII gửi về bộ phận công nghệ thông tin và chuyên môn Phòng GD đúng thời gian qui định.

*** Phụ trách CNTT:**

- Thực hiện tốt nhiệm vụ phụ trách việc CNTT trong trường học theo các văn bản chỉ đạo của ngành. Thực hiện nghiêm túc công tác thống kê, báo cáo đảm bảo chính xác, kịp thời

10. Giáo viên và nhân viên phục vụ bán trú- Nhân viên bảo vệ

Chịu trách nhiệm về công việc theo phân công và theo hợp đồng lao động

II. Bảng phân công nhiệm vụ của từng CB, GV, NV

TT	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào ngành	Trình độ CM	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao
1	Ngô Thị Thu Huyền	04.9.1975	1994	ĐHSP	HT	Dạy 2 tiết lớp 3D.
2	Lương Đắc Việt	16.1.1984	2008	ĐHSP	PHT	Dạy 1 tiết lớp 1A, 1 tiết lớp 3E, 2 GDTC
3	Nguyễn Văn Hoàn	24/07/1977	1999	ĐHSP	PHT	Dạy 2 tiết lớp 4C; 2T lớp 5C
4	Nguyễn Thị Quỳnh	06.12.1989	2017	ĐHKT	KT+VT	
5	Nguyễn Thị Hường	25.5.1985	2006	ĐHTV	TV-TB	
6	Phạm Thị Phương	24.6.1989	2009	TCYT	YT-TQ	
7	Nguyễn Thị Nga	09.02.1973	1994	ĐHSP	TT tổ 1	Dạy Văn hóa và CN lớp 1A
8	Nguyễn Thị Nhung	02.4.1975	1995	ĐHSP	TTND	Dạy Văn hóa và CN lớp 1B
9	Vũ Thị Quýt	03.3.1978	2000	ĐHSP	TP tổ 1	Dạy Văn hóa và CN lớp 1C
10	Kiều Thuý Nga	24.7.1977	2000	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 1D
11	Trần Thị Huê	10/01/1988	2021	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 1E
12	Hoàng Thị Hồng	12.5.1969	2000	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 2A
13	Trần Thị Thoán	12.06.1989	2010	ĐHSP		Dạy Văn Hóa và CN lớp 2B
14	Mạc Thị Thuý Nga	12.6.1971	1990	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 2C
15	Đình Thị Huế	03/07/1987	2021	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 2D
16	Nguyễn Thị Hà	04.4.1973	1993	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 2E
17	Nguyễn Thị Hải	6.4.1988	2011	ĐHSP	TPT2+3	Dạy Văn hóa và CN lớp 2G
18	Hoàng Đình Từ	1.11.1988	2020	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 3A
19	Hoàng Thị Anh	04.7.1971	1995	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 3B
20	Đình Thị Oanh	01/09/1990	2021	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 3C
21	Nguyễn Thị Loan	8.9.1985	2007			Dạy Văn hóa và CN lớp 3D
22	Đoàn Thị Ngọc Hà	23.3.1988	2009	ĐHSP	TTT2+3	Dạy Văn hóa và CN lớp 3E
23	Nguyễn Thị Anh	12/4/1989	2011			Dạy Văn hóa và CN lớp 4A
24	Phạm Thị Dân	31.12.1973	1995	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 4B
25	Nguyễn Thị Vân	09.9.1974	2000	ĐHSP	TTT4+5	Dạy Văn hóa và CN lớp 4C
26	Nguyễn Thị Non	10/10/1990	2011	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 4D
27	Nguyễn Văn Ngọc	10.9.1997	2023	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 4E
28	Phạm Thị Thơm	26/12/1972	1991	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 4G
29	Nguyễn Thị Tuyên	27.4.1983	2004	ĐHSP	CTCĐ	Dạy Văn hóa và CN lớp 5A
30	Dương T.Thanh Bình	28/08/1988	2009	ĐHSP	TPT4+5	Dạy Văn hóa và CN lớp 5B
31	Nguyễn Thị Xen	03.02.1988	2009	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 5C
32	Trịnh Thị Nga	1/1/1988	2009	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 5D
33	Hoàng Thị Như	19.7.1990	2011	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 5E
34	Nguyễn Thị Hiền	23.4.1981	2005	ĐHSP		Dạy Văn hóa và CN lớp 5G

35	Đình Văn Tuyền	13.12.1968	1988	ĐHSP		Dạy TNXH khối 2, CN khối 3
36	Nguyễn Thị Hương	30.4.1990	2024	ĐHSP		Dạy TNXH khối 1, ĐĐ khối 2
37	Dương Văn Hoan	27.8.1979	2001	ĐHSP		Dạy Mỹ Thuật
38	Trương Thị Duyên	20.01.1988	2009	ĐHSP		Dạy K1 + K 2 và 4 tiết kiêm công tác Đội
39	Dương Thị Thuý	26.10.1979	2004	ĐHSP		Dạy TA K5 và L1,2 + PBM
40	Lê Thị Hương	20.01.1990	2011	ĐHSP		Dạy Tiếng Anh K3 và L1,2
41	Cao Văn Tâm	14.07.1990	2018	ĐHTD		Dạy TD K2,3,4 + ĐĐ
42	Trương Thị Thơ	01.4.1980	2005	ĐHSP		Dạy TA K4 và L1,2 + PBM
43	Trần Lệ Chi	4.4.1990	2013	ĐHSPPHN		Dạy TD K4,5 và TVTLHĐ
44	N. Thị Thu Thúy	15.06.1990	2020	ĐHSP		Dạy TD K1,2 và ĐĐ
45	Trần Đức Thanh	21.5.1985	2014	ĐHSP		Dạy môn Tin học lớp 3,4,5; CN lớp 3

*** Tổng hợp trình độ chuyên môn:**

- BGH: Thạc sĩ: 01; Đại học 02
- GV: + Đại học: 39/39 đạt tỷ lệ % 100%
- Nhân viên: Đại học: 3/3 đạt tỷ lệ 100%.

III. Kế hoạch thời gian năm học.

NỘI DUNG	THỜI GIAN
1. Tuyển sinh lớp 1	+ Từ 10/7/2024 - 16/7/2024
2. Tụ trường	+ K1: 22/8/2024; K2,3,4,5 -29/8/2024
3. Khai giảng năm học	+ Ngày 05/ 09 / 2024
4. Thực hiện chương trình học kỳ I	+ Từ 06/9/2024 - 17/01/2025
5. Thực hiện chương trình học kỳ II	+ Từ 20/01/2025 – trước ngày 30/5/2025
6. Kết thúc năm học	+ Trước ngày 31/ 5 / 2025
7. Xét công nhận HTCTTH	+ Trước 30/6/2025
8. Hoàn thành tuyển sinh lớp 1 năm học 2025- 2026	+ Trước ngày 31/7/2025
9. Các ngày được nghỉ lễ được thực hiện theo quy định của Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn hàng năm.	
10. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định cho học sinh nghỉ học đột xuất, nghỉ do thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh và chỉ đạo bố trí học bù./.	

Trên đây là phương hướng nhiệm vụ, chỉ tiêu thi đua và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm học của trường Tiểu học Hiến Thành. Kế hoạch được thông qua Hội nghị cán bộ viên chức và người lao động. Đề nghị các tổ chuyên môn, các đoàn thể, đặc biệt mỗi cán bộ giáo viên cần nghiên cứu kế hoạch năm học của trường để xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện chỉ tiêu thi đua của từng bộ phận, từng cá nhân sao cho phù hợp với điều kiện thực tế nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2024-2025 của nhà trường. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc

khó khăn cần giải quyết, các bộ phận, các cá nhân cần phản ánh kịp thời về Ban giám hiệu để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch./.

Nơi nhận :

- PGD-ĐT (để BC)
- Chi bộ, BGH, CD, TPT, TTCM
- Đăng tải Website trường ([http:// km-thienthanh.haiduong.edu.vn](http://km-thienthanh.haiduong.edu.vn))
- Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Ngô Thị Thu Huyền

PHÒNG GIÁO DỤC PHÊ DUYỆT

(Đã duyệt)

Phó trưởng phòng

Trần Thị Chuyên

PHẦN V: KẾ HOẠCH THÁNG NĂM HỌC 2024- 2025*(Ban hành kèm theo kế hoạch số 34/ KH- THHT ngày 10 tháng 9 năm 2024)*

Tháng	Nội dung công việc	Đánh giá kết quả thực hiện
Tháng 7+ 8/2024	<p>1. Tư tưởng chính trị.</p> <ul style="list-style-type: none"> - CBGV, NV chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế của ngành, nhà trường, quy ước nơi cư trú. - Nêu cao ý thức xây dựng, giữ gìn tình đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong công tác, cộng đồng trách nhiệm. <p>2. Công tác chuyên môn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duyệt kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2024-2025 với PGD - Tuyển sinh lớp 1 (từ ngày 10/7- 16/7/2024). - Duyệt kết quả tuyển sinh với PGD từ 17- 19/7/2024. - Tập huấn chuyên đề lớp 1, 2 ; 3, 4, 5 từ ngày 12 đến ngày 20/8/2024. - Cùng cố, kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập. Điều tra PCGD độ tuổi từ 0-14 tuổi. Thống kê các điều kiện về phổ cập giáo dục tiểu học. Hoàn thành phiếu điều tra phổ cập. - Đón đoàn thanh tra tài chính của thị xã về kiểm tra từ ngày 8/8/2024 đến ngày 8/9/2024. - Đón đoàn kiểm tra đánh giá thư viện đạt mức độ 2 theo thông tư 16. - Học tập chuyên môn nghiệp vụ. Học tập nhiệm vụ năm học của BGD-ĐT, Chỉ thị của UBND tỉnh. - Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. - Chuẩn bị CSVC cho năm học mới. - Phân công chuyên môn - Ngày tựu trường: + Lớp 1: 22/8/2024 + Lớp 2,3,4,5 : Ngày 29/8/2024 <p>3. Công tác khác.</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 100% CBGV chấp hành tốt. - HS trong độ tuổi tham gia tuyển sinh đạt 100%.
	<p style="text-align: center;">Chủ điểm: Truyền thống nhà trường</p> <p>1. Tư tưởng chính trị.</p> <p>CBGV, NV chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước. Quy định và quy chế chuyên môn của ngành, nhà trường.</p> <p>2. Công tác chuyên môn</p>	<p>100% CBGV chấp hành tốt chủ trương CS của Đảng và</p>

Tháng	Nội dung công việc	Đánh giá kết quả thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh khối 4 thấp hương, quét dọn Nghĩa trang liệt sĩ - Thực hiện công tác truyền thông: Phối hợp với cha mẹ học sinh tuyên truyền giáo dục về truyền thống quê hương; - Hoàn thành điều tra trẻ sinh năm 2024 . <p>4. Bổ sung.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
Tháng 02/2025	<p>Chủ điểm: Mừng Đảng- Mừng Xuân; giữ gìn truyền thống nhà văn hóa dân tộc.</p> <p>1. Tư tưởng chính trị. CBNV, GV thực hiện tốt các chính sách pháp luật của nhà nước và các nội quy, quy định của ngành, địa phương.</p> <p>2. Công tác chuyên môn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chuyên môn tuần 20-23 - Kiểm tra nền nếp chuyên môn. - Tổ chuyên môn thực hiện chuyên đề HKII theo kế hoạch. - Nghiệm thu SKKN, cấp trường, lựa chọn sáng kiến kinh nghiệm dự thi cấp thị xã. - Kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ GV-NV theo kế hoạch. - Tham gia chuyên đề thị xã “Ứng dụng công nghệ AI để nâng cao hiệu quả giảng dạy” tại trường TH Hiệp Hòa. - Tiếp tục phụ đạo HS chậm, yếu. <p>3. Công tác khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS khối 5 tham gia trải nghiệm: Tham quan cánh đồng lúa ; dòng sông Vận. - Hướng dẫn CBGV, NV & HS nghỉ tết dương lịch (01/01/2025) và Tết âm lịch; Tập trung giáo dục, tuyên truyền thực hiện Nghị định 36/CP; nếp sống văn minh & ATGT cho HS; - Học sinh khối 3 thấp hương, quét dọn Nghĩa trang liệt sĩ ngày . - Phân công CBGV, NV trực tết. <p>4. Bổ sung.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
	<p>Chủ điểm: Yêu quý mẹ và thầy cô</p>	<p>.....</p>

Tháng	Nội dung công việc	Đánh giá kết quả thực hiện
	hè tại địa phương. - Phân công CBGV trực hè 4. Bổ sung.
Tháng 6 + 7 /2025	- Duyệt đánh giá thi đua cấp thị xã. - Xây dựng KHBĐTX năm học 2025-2026. - Thực hiện tuyển sinh lớp 1 năm học 2025-2026.	

